
TRAO ĐỔI

Pháp luật Trung Quốc tế về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí, gợi ý chính sách đối với Việt Nam

Mai Hải Đăng*

Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 05 tháng 09 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 10 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 12 năm 2016

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu tổng quan về những quy định của pháp luật của Cộng hòa Nhân dân Trung hoa (Trung Quốc) về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí. Chính sách pháp luật của Trung Quốc về ô nhiễm không khí từ năm 1987 đến nay, các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát không khí của Trung Quốc, từ đó đưa ra một số nhận định và đề xuất về chính sách đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí.

Từ khóa: Trung Quốc; ô nhiễm không khí; phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm không khí; Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Ô nhiễm không khí đã và đang là vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách hiện nay ở Việt Nam, ô nhiễm không khí đang ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sự phát triển của con người, đặc biệt là cư dân trong những thành phố lớn. Nếu chúng ta không có hành động để đối phó với ô nhiễm không khí, thì hậu quả của nó rất nặng nề và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của chúng ta.

Chúng ta đã chứng kiến những thảm họa công nghiệp tồi tệ nhất trong lịch sử loài người làm ô nhiễm không khí, đó là vụ nổ nhà máy nguyên tử Chernobyl ở Ukraine năm 1986; thảm họa công nghiệp xảy ra tại nhà máy sản xuất thuốc trừ sâu tại trung tâm thành phố Bhopal, bang Madhya Pradesh, Ấn Độ năm

1984; thảm họa nổ nhà máy hạt nhân Tokaimura, Ibaraki, Nhật Bản năm 1999; thảm họa mây dioxin tại Seveso, Italia, năm 1976; sự cố tràn tro xỉ tại nhà máy nhiệt điện than Kingston thuộc Tennessee Valley Authority, Mỹ năm 2008; Sự cố nhà máy điện nguyên tử Three Mile Island, Pennsylvania, Mỹ, năm 1979; và gần đây nhất là vụ cháy rừng trên hai đảo Kalimantan và Sumatra, Indonesia vào năm 1997 đã gây ra những thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, sức khỏe con người, sự suy giảm những giống loài động, thực vật quý hiếm.

Khi có ô nhiễm xảy ra, thiệt hại do ô nhiễm không khí trước mắt và lâu dài cũng như các thiệt hại mà những người có liên quan trực tiếp phải gánh chịu là rất lớn và đòi hỏi tốn kém thời gian, của cải và công sức cho công tác ngăn chặn, khắc phục, cũng như việc tính toán thiệt hại để đòi bồi thường thỏa đáng là rất khó khăn.

Pháp luật của Việt Nam hiện nay đã có một số văn bản quy định về ô nhiễm môi trường, ô

* ĐT.: 84-4-37546674

Email: dangmh@vnu.edu.vn

nhễm môi trường không khí và các quy định về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, nhưng các văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề này vẫn còn nhiều điểm bất cập, thiếu thống nhất, chủ yếu là các văn bản dưới luật nên thường gặp vướng mắc trong giải quyết trách nhiệm, đặc biệt là việc quy trách nhiệm về nguồn gây ra ô nhiễm, người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại v.v...

Nghiên cứu pháp luật của các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc, quốc gia đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm môi trường trầm trọng, quốc gia có lượng khí thải carbon gây ô nhiễm cao nhất thế giới, trong những năm gần đây để học tập kinh nghiệm trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường không khí là cần thiết đối với Việt Nam.

2. Ô nhiễm không khí là gì? Khi nào được coi là ô nhiễm không khí?

Ô nhiễm không khí có thể hiểu là hiệu ứng gây ra bởi các chất rắn, chất lỏng hoặc chất khí trong không khí có tác động xấu đến môi trường xung quanh và con người. Ô nhiễm không khí có thể xảy ra do các hiện tượng tự nhiên (từ bụi, cháy rừng và núi lửa) hoặc từ hoạt động của con người trong quá trình sản xuất công nghiệp, do đốt các nhiên liệu hóa thạch: than, dầu, khí đốt tạo ra CO₂, CO, SO₂, NO_x, các chất hữu cơ chưa cháy hết, muội than, bụi, quá trình thất thoát, rò rỉ trên dây chuyền công nghệ, do quá trình vận chuyển các hóa chất bay hơi, bụi.

Các chất gây ô nhiễm có thể nhìn thấy bằng mắt thường hoặc không thể nhìn bằng mắt thường, có thể có mùi hoặc không có mùi, xảy ra trong nhà hoặc ngoài trời. Các chất ô nhiễm có thể tồn tại trong khí quyển từ vài phút đến hàng năm, có thể xảy ra trong phạm vi địa phương, quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu.

Xét về phương diện pháp lý, ô nhiễm không khí được hiểu là sự thay đổi tính chất không

khí, vi phạm tiêu chuẩn không khí mà pháp luật đã quy định. Ô nhiễm không khí là tình trạng trong không khí có xuất hiện chất lạ hoặc có sự biến đổi quan trọng trong thành phần không khí làm thay đổi tính chất lí, hóa vốn có của nó, vi phạm tiêu chuẩn môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, gây tác động có hại cho con người và thiên nhiên [1].

Ô nhiễm không khí có thể được hiểu là sự biến đổi của các thành phần môi trường không khí không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật. Sự thay đổi lớn trong thành phần của không khí, chủ yếu do khói, bụi, mêtan, hơi hoặc các khí lạ làm cho không khí không sạch, có sự tỏa mùi, làm giảm tầm nhìn xa, gây biến đổi khí hậu, gây bệnh cho con người và sinh vật.

Ô nhiễm không khí có thể hiểu là sự xuất hiện những chất độc hại hoặc những hợp chất không có lợi cho sức khỏe con người, chẳng hạn như: khói bụi, điện từ, bức xạ, nhiệt, khói, khí thải đốt, khí thải, khí độc, chất độc hại, chất phóng xạ [2].

Các loại chất gây ô nhiễm không khí chính là các hạt bụi (PM₁₀, PM_{2.5}), các phân tử các bon đen siêu nhỏ, ô zôn các bon mô nô xít, ni tơ ô xít, các chất hữu cơ bay hơi, hidrôcacbon và chất quang ô xy hóa như ô zôn.

Bản hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới đã cập nhật những số liệu mới nhất về 4 chỉ số gây ô nhiễm: Chất dạng hạt (PM), ôzôn (O₃), nitơ đioxit (NO₂) và lưu huỳnh đioxit (SO₂).

PM_{2.5} hay PM₁₀ là những chỉ số về chất lượng không khí, chỉ kích thước và mật độ những hạt trôi nổi trong không khí. Bụi PM_{2.5} là các hạt bụi lơ lửng có đường kính khí động học nhỏ hơn hoặc bằng 2,5 μm (micromet). Bụi PM₁₀ là các hạt bụi lơ lửng có đường kính khí động học nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm (micromet) [3].

Tổ chức Y tế Thế giới quy định các thông số cơ bản trong không khí xung quanh:

	PM2.5	PM10	NO2	SO2
Trung bình năm	10 $\mu\text{m}/\text{m}^3$	20 $\mu\text{m}/\text{m}^3$	40 $\mu\text{m}/\text{m}^3$	-
Trung bình 24 giờ	25 $\mu\text{m}/\text{m}^3$	50 $\mu\text{m}/\text{m}^3$	-	20 $\mu\text{m}/\text{m}^3$
Trung bình 1 giờ	-	-	200 $\mu\text{m}/\text{m}^3$	-
Trung bình 10 phút	-	-	-	500 $\mu\text{m}/\text{m}^3$

Nguồn: WHO, 2006

3. Quy định của pháp luật Trung Quốc về ô nhiễm không khí

Trung Quốc đã ban hành những quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ môi trường không khí nói riêng, trong đó bảo vệ không khí là một ưu tiên trong quá trình phát triển hệ thống pháp luật về môi trường của Trung Quốc. Luật Bảo vệ môi trường năm 2015 được xem là luật khung, quy định những vấn đề chung nhất, cơ bản nhất, khái quát nhất về bảo vệ môi trường, song song với Luật bảo vệ môi trường còn có các luật khác, quy định về việc bảo vệ, quản lý các thành phần quan trọng của môi trường gồm nước, không khí, chất thải rắn và tiếng ồn được quy định trong các luật mang tính chuyên sâu, Luật Kiểm soát và Phòng ngừa ô nhiễm nước (1984) và Luật bảo vệ môi trường biển (1999); Luật đánh giá tác động môi trường (2003), Luật dân sự (1987), Luật Phòng ngừa và Kiểm soát ô nhiễm không khí (1987), Luật khuyến khích sản xuất sạch (2012), Luật Bảo tồn năng lượng (2007), Bộ luật hàng hải (1993).

Luật Phòng ngừa và Kiểm soát ô nhiễm không khí được Chính phủ Trung Quốc ban hành lần đầu vào năm 1987. Luật Phòng ngừa và Kiểm soát ô nhiễm không khí đã được sửa đổi lần đầu vào năm 1995, được sửa đổi bổ sung lần thứ hai vào năm 2000 và lần sửa đổi mới nhất là vào tháng 8 năm 2015, có hiệu lực vào tháng 1 năm 2016.

Luật Phòng ngừa và Kiểm soát ô nhiễm không khí sửa đổi (2015) gồm 8 chương, 129 Điều, ban hành với mục đích bảo vệ và cải thiện môi trường, ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thúc đẩy sự phát triển cơ sở hạ tầng sinh thái và tạo điều kiện phát triển kinh tế và xã hội bền vững, quy định các cơ quan giám sát và quản lý

việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí; các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí; đặc biệt là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương các cấp trong việc phòng ngừa và kiểm soát chất lượng môi trường không khí trong phạm vi quản lý của mình, đưa ra các tiêu chuẩn phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí; quy định về trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường không khí [4], cụ thể:

a) *Quy định cụ thể về trách nhiệm bảo vệ môi trường không khí:*

Các cơ quan quản lý từ cấp huyện đến trung ương và các cơ quan khác có liên quan đến việc bảo vệ môi trường, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí phải tích hợp việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mình và tăng cường đầu tư tài chính trong vấn đề này.

Chính quyền nhân dân ở cấp tỉnh hoặc cao hơn phải tích hợp việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cũng như tăng cường đầu tư tài chính để hỗ trợ việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí.

Chính quyền địa phương các cấp phải chịu trách nhiệm về chất lượng không khí xung quanh trong khu vực mình quản lý, phải có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để kiểm soát hay giảm dần lượng khí thải các chất ô nhiễm không khí sao cho chất lượng môi trường không khí xung quanh từng bước được cải thiện và đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

Cơ quan có thẩm quyền về quản lý và bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương ở cấp tỉnh hoặc cao hơn phải giám sát và quản lý, theo tiêu chuẩn về phòng ngừa và kiểm soát ô

nhiễm không khí. Các cơ quan hành chính khác có liên quan của chính quyền địa phương ở cấp tỉnh hoặc cao hơn, trong chức năng và nhiệm vụ theo thẩm quyền của mình, phải giám sát và quản lý việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí.

b. Công khai các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường không khí, quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan có liên quan đối với việc bảo vệ môi trường không khí:

Để giải quyết các vấn đề môi trường không khí nghiêm trọng của Trung Quốc hiện nay, sự tham gia của cộng đồng trong công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí là rất quan trọng. Theo quy định của Luật Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí 2015, cơ quan có thẩm quyền về quản lý và bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương ở cấp tỉnh hoặc cao hơn phải giám sát và quản lý, theo tiêu chuẩn việc phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí. Các cơ quan có thẩm quyền về quản lý và bảo vệ môi trường cấp tỉnh hoặc cao hơn phải công bố trên trang website của mình các tiêu chuẩn về chất lượng môi trường không khí và tiêu chuẩn đối với việc thải các chất ô nhiễm vào khí quyển để công chúng có thể đọc và tải các tiêu chuẩn đó miễn phí. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các nghiên cứu khoa học và công nghệ để áp dụng vào phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí.

Đối với các doanh nghiệp, các tổ chức, các nhà sản xuất và những người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện các dự án, phải có đánh giá tác động môi trường không khí theo quy định của pháp luật và công bố các báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đồng thời doanh nghiệp, các tổ chức, các nhà sản xuất và những người điều hành doanh nghiệp khi thải các chất ô nhiễm ra không khí phải tuân thủ các tiêu chuẩn xả thải chất ô nhiễm không khí phù hợp với quy định chung của nhà nước và các thiết bị xả khí phải được lắp đặt theo quy định của pháp luật và các quy định khác của Bộ Bảo vệ Môi trường.

c. Quy định cụ thể các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí:

Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí gây ra bởi việc đốt than đá và năng lượng

Các cơ quan có liên quan thuộc Quốc vụ viện và chính quyền địa phương các cấp cần có các các biện pháp để điều chỉnh cơ cấu năng lượng, thúc đẩy sản xuất và sử dụng năng lượng sạch; tối ưu hóa việc sử dụng than đá, giảm lượng khí thải gây ô nhiễm không khí trong quá trình sản xuất. Nhà nước cấm nhập khẩu, bán, đốt và sử dụng than không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng do nhà nước quy định, khuyến khích đốt than chất lượng cao.

Chính quyền nhân dân địa phương các cấp cần có biện pháp tăng cường quản lý than phục vụ dân sinh, nghiêm cấm việc bán than không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, khuyến khích sử dụng than chất lượng cao, các bếp lò tiết kiệm năng lượng.

Các nhà máy nhiệt điện và các đơn vị sử dụng việc đốt than khác cần có các quy trình sản xuất sạch để khử lưu huỳnh hoặc các biện pháp khác như chuyển đổi công nghệ để kiểm soát việc phát thải các chất ô nhiễm ra không khí.

Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí gây ra do sản xuất công nghiệp

Các đơn vị sản xuất, nhập khẩu, bán và sử dụng nguyên liệu và các sản phẩm với các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi phải đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định. Nhà nước khuyến khích việc sản xuất, nhập khẩu, buôn bán và sử dụng các dung môi hữu cơ có độc tính thấp.

Các doanh nghiệp sản xuất thép, vật liệu xây dựng, kim loại màu, dầu khí và hóa chất có xả ra bụi, chất sulfua và oxit nitơ phải lắp đặt thiết bị để loại bỏ bụi, khử lưu huỳnh hoặc áp dụng các biện pháp nâng cấp công nghệ để kiểm soát việc xả chất ô nhiễm không khí.

Các doanh nghiệp dầu mỏ, hóa chất và những nhà sản xuất và sử dụng các dung môi hữu cơ phải có biện pháp bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa đường ống, thiết bị nhằm giảm sự rò rỉ của vật liệu và phải xử lý kịp thời khi các thiết bị đó bị rò rỉ.

Phòng ngừa và kiểm soát chất ô nhiễm thải ra từ các phương tiện cơ giới và tàu thuyền

Nhà nước khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông có lượng xả thải các bon thấp và các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường. Chủ sở hữu các phương tiện giao thông có sử dụng nhiên liệu là xăng, dầu phải phù hợp với quy định về kiểm định.

Các nhà sản xuất xe có động cơ phải tiến hành kiểm định khí thải đối với các sản phẩm mới của họ. Những sản phẩm này nếu không được kiểm định về khí thải, sẽ không được bán trên thị trường. Thông tin liên quan đến việc kiểm định khí thải phải được công bố công khai.

Việc sản xuất, nhập khẩu và bán các loại xe có động cơ và tàu có thải các chất ô nhiễm trong không khí vượt quá giới hạn quy định đều bị cấm. Xe ô tô phải chịu sự kiểm tra thường xuyên của cơ quan kiểm định khí thải. Nếu không được kiểm định sẽ không được lưu hành.

Nghiêm cấm sản xuất, nhập khẩu và bán các loại nhiên liệu không phù hợp cho các loại xe có động cơ và tàu, thuyền.

Phòng ngừa và Kiểm soát ô nhiễm do bụi

Chính quyền địa phương các cấp cần tăng cường quản lý đối với các công trình xây dựng và hoạt động giao thông vận tải. Để ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí do bụi, chính quyền địa phương các cấp phải có trách nhiệm giữ cho đường sạch sẽ, xử lý rác thải, quản lý đường ống nước thải, mở rộng diện tích trồng cỏ trên vỉa hè. Đối với chủ đầu tư các dự án phải có dự toán các chi phí của việc ngăn ngừa các ô nhiễm do bụi trong dự án và thỏa thuận với nhà thầu, quy định rõ trách nhiệm của các nhà thầu nhằm ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm do bụi. Các nhà thầu xây dựng cần có kế hoạch cụ thể để ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm do bụi tại các công trường xây dựng.

Nhà thầu xây dựng nhà ở, phát triển hạ tầng đô thị, cải tạo sông và phá dỡ các công trình, trước khi triển khai thi công phải báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền kế hoạch thi công các công trình đó để các cơ quan có thẩm quyền

có thể giám sát và quản lý mức độ ô nhiễm bụi khi xây dựng, cải tạo các công trình.

Khi triển khai thi công xây dựng nhà ở, phát triển hạ tầng đô thị, cải tạo sông và phá dỡ các công trình nhà thầu phải lắp đặt dải phân cách cứng tại công trường xây dựng và có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm bụi, đồng thời nhà thầu đó phải có trách nhiệm công bố thông tin liên quan về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm bụi tại các công trường xây dựng đó, bao gồm các biện pháp cụ thể, người phụ trách và các bộ phận có thẩm quyền để giám sát.

Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí gây ra bởi nông nghiệp và các hoạt động khác

Chất lượng môi trường không khí có thể bị ảnh hưởng bởi việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tràn lan, không đúng liều lượng gây phát tán một lượng hóa chất độc hại vào không khí, Pháp luật của Trung Quốc quy định trong quá trình sản xuất nông nghiệp phải sử dụng phân bón, hóa chất nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực theo quy định của Nhà nước để giảm thiểu các chất gây ô nhiễm không khí như amoniac và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi. Đối với các trang trại nuôi gia cầm, trang trại gia súc cần phải có phương án xử lý nước thải, phân bón an toàn để ngăn ngừa xả khí hôi. Nghiêm cấm việc đốt rơm, rạ sau thu hoạch, vì điều đó sẽ gây ra khói, bụi làm ô nhiễm môi trường; nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sinh học tiên tiến vào xử lý các phế thải từ nông nghiệp; nhà nước khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sinh học tiên tiến để xử lý rơm rạ để biến rơm rạ thành phân bón hữu cơ. Nghiêm cấm việc đốt nhựa đường, vải bạt, cao su, nhựa, da, rác và các chất độc hại khác có thể sản sinh ra khí độc và các loại khí có mùi khó chịu ở khu vực đông dân cư.

4. Một số nhận xét về pháp luật của Trung Quốc về ô nhiễm không khí

Một là, pháp luật của Trung Quốc về ô nhiễm môi trường, phòng ngừa và kiểm soát ô

nhiễm không khí tương đối hoàn thiện. Cụ thể, Trung Quốc vừa là nước tích cực tham gia vào các Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, đồng thời thực hiện việc nội luật hóa các quy định của pháp luật quốc tế, tức là trên cơ sở các quy định của luật quốc tế, nghiên cứu đặc điểm hoàn cảnh cụ thể của nước mình để phù hợp với luật quốc tế để đưa ra bộ luật riêng dựa trên các quy định của pháp luật quốc tế về bảo vệ môi trường để đưa ra những quy định cụ thể về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí trong hệ thống pháp luật quốc gia.

Hai là, pháp Luật Trung Quốc quy định rõ các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí: từ than đá và các nguồn năng lượng khác, từ sản xuất công nghiệp; từ phương tiện cơ giới, tàu thuyền và các phương tiện không dùng động cơ đốt trong khác; từ các bụi dạng hạt; từ sản xuất nông nghiệp và các nguồn khác; nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sinh học tiên tiến vào xử lý các phế thải từ nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sinh học tiên tiến để xử lý rơm rạ để biến rơm rạ thành phân bón hữu cơ.

5. Bài học kinh nghiệm có thể vận dụng đối với Việt Nam

Sau khi nghiên cứu các quy định của pháp luật Trung Quốc về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí, tác giả có một số đề xuất sau:

Thứ nhất, hiện nay, pháp luật của nước ta đã có một số văn bản quy định về ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí và các quy định về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, nhưng các văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề này vẫn còn bất cập, thiếu thống nhất nên thường gặp vướng mắc trong giải quyết trách nhiệm, đặc biệt là việc quy trách nhiệm về nguồn gây ra ô nhiễm, người chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại. Vì vậy, để hoàn thiện hệ thống pháp luật về ô nhiễm môi trường nói chung, ô nhiễm không khí nói riêng, Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng Luật phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí, theo đó quy định cụ thể và rõ các chủ thể gây ô nhiễm

để họ có thể dễ dàng thực hiện trách nhiệm của mình; quy định cụ thể việc bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, công trình lớn có nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường; quy định rõ thẩm quyền xét xử, quy trình, thủ tục đòi bồi thường; quy định về cách thức đánh giá thiệt hại, lượng giá thiệt hại vv...

Thứ hai, Việt Nam cần xây dựng chiến lược và kế hoạch tổng thể quốc gia về phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục và xử lý các sự cố ô nhiễm không khí, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức và cá nhân liên quan; ban hành các quy định về quy trình, thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm không khí; cần xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường; cơ chế huy động vốn đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường dựa trên nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền.

Thứ ba, cần xem xét phương án nâng tầm cơ quan quản lý nhà nước về môi trường ở Trung ương và địa phương, tương xứng với yêu cầu của thực tiễn, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tuyển chọn cán bộ có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý môi trường, hiện nay nguồn nhân lực cho công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường nói chung, ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí nói riêng chưa được nhà nước quan tâm thỏa đáng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Giáo trình Luật môi trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an Nhân dân (2014), Hà Nội, trang 165;
- [2] Điều 2, Luật bảo vệ Môi trường Pakistan, Pakistan Environmental Protection Act, <http://www.na.gov.pk/uploads/documents/Pakistan=Environmental-Protection-Act-1997.pdf>;
- [3] Thông tư số 32/2013/TT-BTNMT, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ban hành 04 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, ngày 25/10/2013, <http://www.moit.gov.vn/vn/pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=13686>;
- [4] Luật ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm không khí của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 2015, <http://www.china.org.cn/english/environment/34422.htm>.

The People's Republic of China Legislation on the Prevention and Control of Atmospheric Pollution: Implications for Vietnam

Mai Hai Dang

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam

Abstract: This paper discusses important features of the People's Republic of China legislation on the prevention and control of atmospheric pollution. It examines the development of air pollution control policies from 1987 to date and China's measures for the prevention and control of atmospheric pollution. The paper concludes with some observations and suggestions for improving Vietnam's legislation on the prevention and control of atmospheric pollution.

Keywords: China, air pollution, prevention and control of atmospheric pollution, Vietnam.